

CÔNG BỐ THÔNG TIN DANH MỤC CỔ PHIẾU THÀNH PHẦN CỦA CHỈ SỐ VN DIAMOND

Kỳ: tháng 10/2025

Stt	Mã cổ phiếu	Tên Công ty	Khối lượng lưu hành tính chỉ số	Tỷ lệ free - float làm tròn (%)	Giới hạn trọng số theo FOL (%)	Giới hạn trọng số theo thanh khoản (%)	Giới hạn trọng số đối với cổ phiếu duy trì, lần đầu, chờ loại ra (%)	Giới hạn tỷ trọng vốn hóa (%)	Ghi chú
1	ACB	Ngân hàng TMCP Á Châu	5,136,656,599	85%	100%	100%	100%	18.62%	
2	BMP	CTCP Nhựa Bình Minh	81,860,938	45%	75%	100%	100%	100%	
3	CTD	CTCP Xây Dựng Coteccons	101,430,014	55%	100%	100%	100%	100%	
4	CTG	Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam	5,369,991,748	15%	75%	100%	100%	18.62%	
5	FPT	CTCP FPT	1,703,507,121	85%	75%	100%	100%	47.17%	
6	GMD	CTCP Gemadept	420,192,309	85%	75%	100%	100%	100%	
7	HDB	Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM	3,495,060,732	75%	75%	100%	100%	18.62%	
8	KDH	CTCP Đầu Tư và Kinh Doanh Nhà Khang Điền	1,122,214,899	65%	50%	100%	100%	100%	
9	MBB	Ngân hàng TMCP Quân Đội	8,054,999,909	50%	100%	100%	100%	18.62%	
10	MSB	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	3,120,000,000	70%	100%	100%	100%	18.62%	
11	MWG	CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động	1,478,456,763	75%	100%	100%	100%	48.17%	
12	NLG	CTCP Đầu tư Nam Long	485,194,883	80%	75%	100%	100%	100%	
13	OCB	Ngân hàng TMCP Phương Đông	2,663,052,284	30%	75%	100%	100%	18.62%	
14	PNJ	CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận	337,905,217	90%	100%	100%	100%	100%	
15	REE	CTCP Cơ Điện Lạnh	541,658,139	35%	100%	100%	100%	100%	
16	TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	7,064,851,739	55%	100%	100%	100%	18.62%	
17	TPB	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	2,641,956,196	55%	75%	100%	100%	18.62%	
18	VPB	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	7,933,923,601	60%	75%	100%	100%	18.62%	